

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 25/11/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ, Quyết định 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 25/11/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Sở, ngành có liên quan, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW; coi đây là nhiệm vụ xuyên suốt trong giai đoạn 2020 - 2030 và các năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; sử dụng hiệu quả quỹ đất lúa với kế hoạch chặt chẽ giữ ổn định diện tích lúa theo phân khai của Chính phủ, sản lượng lúa hàng năm đảm bảo 650 - 850 ngàn tấn; cung cấp đầy đủ, đa dạng, an toàn các loại thực phẩm như thịt, trứng, sữa, thủy sản, rau quả, đồ uống với chất lượng ngày càng cao, góp phần bảo đảm nâng cao đời sống nhân dân, ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống.

- Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp trong tỉnh và khả năng tiếp cận thị trường nhằm giúp người dân nông thôn tăng thu nhập gấp hơn 1,7 lần so với năm 2020, cải thiện đời sống, gắn bó bền vững với nông nghiệp.

- Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn cân đối, khoa học của người dân, nâng mức tiêu thụ lương thực, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 14% và thể nhẹ cân xuống dưới 10%, tỉ lệ béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi ở các huyện dưới 5% và thành phố Nam Định dưới 10%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong tình hình mới. Đồng thời, tiếp tục nâng cao nhận thức về an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xác định bảo đảm an ninh lương thực quốc gia là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng góp phần bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững của tỉnh; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương và cụ thể hóa trong nhiệm vụ công tác hàng năm của đơn vị, tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung có liên quan, góp phần thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ lương thực, thực phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Về trồng trọt: Tập trung thực hiện nhân rộng các mô hình tích tụ, tập trung ruộng đất; hình thành các cánh đồng lớn, thu hút Doanh nghiệp, nông dân đầu tư xây dựng và phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; nhân rộng các mô hình sản xuất sạch, an toàn gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu cho một số sản phẩm lúa gạo và rau quả chất lượng cao; đẩy mạnh các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

- Về chăn nuôi: Điều chỉnh cơ cấu các đối tượng nuôi cho phù hợp với yêu cầu của thị trường hướng tới giảm tối đa chăn nuôi nông hộ; đến năm 2025 phấn đấu các xã, thị trấn đều có vùng chăn nuôi trang trại tập trung; nhân rộng các mô hình chăn nuôi tiên tiến, xây dựng, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, gà, trứng và phát triển thành sản phẩm OCOP; tăng cường các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xây dựng vùng và cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Về thủy sản: Tập trung phát triển các vùng nuôi tập trung với hạ tầng được đầu tư đồng bộ gắn với chế biến để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; cơ cấu lại đối tượng nuôi cho từng vùng theo hướng tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao và thị trường có nhu cầu, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Chính sách đối với nông dân, địa phương và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lúa gạo

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương về nông nghiệp, nông thôn như: Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông

ng nghiệp, nông thôn; Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản.

4. Phát triển cơ sở hạ tầng và khoa học công nghệ

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa; hỗ trợ đầu tư hạ tầng đồng bộ (đường giao thông, kênh mương nội đồng, trạm bơm, máy gặt đập liên hợp, máy sấy giống, kho lạnh...) cho một số vùng sản xuất giống trọng điểm trong hệ thống giống.

- Tăng cường công tác khuyến nông, mở rộng cơ giới hoá trong sản xuất, tích cực chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến nông sản. Ưu tiên áp dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, dịch vụ và tham gia vào các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị chất lượng sản phẩm, từng bước xây dựng thành các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, tiếp tục phối hợp với tỉnh Miyazaki (Nhật Bản) triển khai các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực cây trồng nông nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao cho tỉnh.

5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý nông nghiệp có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng, kỹ thuật, tâm huyết trong xây dựng và phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao. Triển khai mạnh mẽ chương trình đào tạo nghề, thực hiện các mô hình liên kết giữa các trường đào tạo nghề với doanh nghiệp và các kênh thông tin đại chúng để đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động ở nông thôn; gắn đào tạo nghề với yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Đồng thời nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp lý, kiến thức thị trường, tác phong công nghiệp và kỹ năng tham gia các chuỗi liên kết sản xuất của người dân... Từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Tổ chức đánh giá, lựa chọn, nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả ở nông thôn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ và kinh tế trang trại; củng cố và phát triển các loại hình hợp tác xã theo hướng sắp xếp, chuyển đổi các hợp tác xã nông nghiệp hiện có theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đồng thời khuyến khích, hỗ trợ nông dân và các chủ trang trại thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã kiểu mới theo Luật trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nông nghiệp gắn với xây dựng và phát triển bền vững các

chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Có giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực, mở rộng quy mô và hiệu quả của các doanh nghiệp nông nghiệp trong tỉnh; khuyến khích hỗ trợ, tạo điều kiện để các trang trại phát triển thành doanh nghiệp nông nghiệp; tích cực thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực khoa học công nghệ và tài chính đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh

7. Nâng cao khả năng và quyền tiếp cận của người dân đối với lương thực, thực phẩm an toàn, đảm bảo dinh dưỡng; phát triển hệ thống lưu thông, xuất khẩu; hợp tác quốc tế trong đảm bảo an ninh lương thực

- Phát triển hệ thống lưu thông lương thực, tạo điều kiện mọi người tiêu dùng có khả năng tiếp cận thuận lợi lương thực trong mọi tình huống.

- Đối với các doanh nghiệp trong tỉnh, cần tăng cường vai trò của các đơn vị có chức năng bình ổn thị trường. Tạo điều kiện tốt cho các công ty về vốn, hệ thống kho bảo quản... để thực hiện tốt chức năng thu mua lương thực thực phẩm thiết yếu, dự trữ và bán ra thị trường khi có biến động. Đặc biệt, cần tăng cường vai trò của hệ thống phân phối, bán lẻ đối với việc bình ổn thị trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tạo điều kiện kết nối giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa gạo, nông sản hàng hóa. Duy trì, phát triển các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Nhật Bản và tìm kiếm mở rộng các thị trường mới cho xuất nhập khẩu giống, lúa gạo nông sản của tỉnh. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, chủ động tiếp cận, ứng dụng hiệu quả các công nghệ tiên tiến của các nước vào sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực

- Kiện toàn và tăng cường hệ thống giám sát, theo dõi diễn biến sản xuất, dự báo sản lượng lương thực trong tỉnh, cảnh báo diễn biến bất lợi thời tiết tác động tới sản lượng lương thực, nông sản để có các giải pháp ứng phó kịp thời, có hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin và dự báo nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh để có kế hoạch sản xuất, cung ứng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường quản lý, triển khai thực hiện tốt các quy hoạch trong giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030 theo quy định hiện hành. Đồng thời triển khai thực hiện tốt các Luật: Trồng trọt năm 2018, Chăn nuôi năm 2018, Thủy sản năm 2017, Lâm nghiệp năm 2017, Thủy lợi năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư, mở rộng cơ giới hoá trong sản xuất, tích cực chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật

vào sản xuất và chế biến nông sản; ưu tiên áp dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, dịch vụ và tham gia vào các chuỗi liên kết để nâng cao giá trị chất lượng sản phẩm, từng bước xây dựng thành các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện hợp tác trong nước và quốc tế với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Tiếp tục đào tạo tập huấn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các Hợp tác xã nông nghiệp về trình độ quản lý, nghiên cứu thị trường, liên kết sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới... đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp hiện đại.

2. Sở Công Thương

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, thương mại lương thực, thực phẩm, đặc biệt là hệ thống kho dự trữ, bảo quản, logistics; lưu thông, tạo thuận lợi cho người dân trong và ngoài tỉnh tiếp cận lương thực, thực phẩm trong mọi tình huống.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, thông tin kịp thời giá cả, nhu cầu thị trường cho nông, ngư dân.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản như: Khuyến khích phát triển sản xuất giống cây trồng, con nuôi, thủy sản; khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại; khuyến khích tích tụ ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu, hỗ trợ chuyên giao các tiến bộ khoa học công nghệ, phát triển ngành nghề nông thôn, chế biến nông, lâm, thủy sản; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ thỏa đáng cho nông dân, địa phương trồng lúa và doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh lúa gạo.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Nam Định, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của an ninh lương thực; phát triển hệ thống thông tin an ninh lương thực, thông tin dự báo về sản

xuất, tiêu thụ lương thực - thực phẩm trong và ngoài tỉnh, cũng như trong khu vực và toàn cầu.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực, thực phẩm. Tăng cường đầu tư khoa học công nghệ và phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh, tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu, công nghệ sau thu hoạch. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật, trọng tâm là khoa học quản lý, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất lúa được quy hoạch; cho phép chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa nhưng không làm thay đổi tính chất, điều kiện sử dụng đất lúa, bảo đảm mục tiêu giữ ổn định đất lúa.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, đánh giá thực tiễn và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai theo hướng tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

8. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại.

9. Sở Y tế

Tuyên truyền cho người dân về nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn cân đối, khoa học, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; giám sát chất lượng sản phẩm, quản lý an toàn thực phẩm và các thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp của Bộ Y tế.

10. Sở Nội vụ

Củng cố hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn ở các huyện, thành phố; tăng cường kiện toàn bộ máy giám sát an toàn thực phẩm.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nam Định

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực huy động nguồn vốn, mở rộng cho vay trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục cho vay theo hướng rõ ràng, minh bạch, đơn giản tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn ngân hàng; phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới phù hợp để phục vụ ngày càng hiệu quả hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để tuyên truyền, vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu của người dân trong tỉnh và thị trường ngoài tỉnh, đồng thời hiểu rõ về tầm quan trọng của an ninh lương thực trong thời kỳ mới.

13. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức Hội nghị quán triệt về Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ; Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 02/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

- Bố trí nguồn ngân sách của địa phương hỗ trợ phát triển nông nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong triển khai các Dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Các Sở, ngành;
- NHNN chi nhánh tỉnh Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo ND, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng